

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST  
Ngày 17 tháng 9 năm 2021  
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Minh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phùng Văn Thông

Ông Phan Duy Lục

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Xuân Chín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:***  
Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2021/TLST- KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXX- ST ngày 02 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam  
Địa chỉ: Số 2, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành – Chủ tịch Hội đồng thành viên (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn Phiến – Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019) (vắng mặt)

Người được ủy quyền lại: Ông Trương Quốc Tuấn, sinh năm 1969 – Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (theo Giấy ủy quyền số 21/UQ-NHNo-GĐ

ngày 16/4/2021); địa chỉ: Khu 2 thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

Bị đơn: Anh Chu Văn C, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Quyết Tiến, xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 (vợ anh C vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền của chị L: Anh Chu Văn C, sinh năm 1987 (văn bản uỷ quyền ngày 31/8/2021); địa chỉ: Thôn Quyết Tiến, xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 16/4/2021 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ông Trương Quốc Tuấn trình bày:* Ngày 25/10/2016 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã ký kết Hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số 35/HĐTD ngày 25/10/2016 với anh Chu Văn C để cho anh C vay số tiền 200.000.000đ, mục đích vay để dùng cho Dịch vụ may mặc quần áo may sẵn, thời hạn vay là 06 tháng, kể từ ngày 25/10/2016, lãi suất là 10,5%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, ngày 25/10/2016 anh C ký phụ lục vay với Ngân hàng 200.000.000đ thời hạn vay 06 tháng.

Để bảo đảm cho khoản vay trên vợ chồng anh Chu Văn C và chị Nguyễn Thị L đã thế chấp tài sản bao gồm 01 quyền sử dụng đất diện tích 255,8m<sup>2</sup>, thửa đất số 218, tờ bản đồ số 19 ở thôn Quyết Tiến, xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 848809, vào sổ cấp GCN số CH00061/QĐ số 389 đã được UBND huyện Vĩnh Tường cấp ngày 03/6/2013 đứng tên ông Chu Văn C, bà Nguyễn Thị L. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 35/HĐTC ngày 14/5/2015 thì vợ chồng anh C chị L đã ký đầy đủ, hồ sơ thế chấp tài sản trên đã được công chứng, đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định.

Quá trình vay ngày 31/12/2018 anh C trả được 20.000.000đ, ngày 11/12/2019 trả 20.000.000đ, ngày 19/5/2020 trả được 10.000.000đ tổng công là 50.000.000đ tiền gốc, tiền lãi trong hạn anh C đã trả được 15.777.083đ, sau đó anh C không trả được tiền gốc tiền lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc về việc trả nợ nhưng đến nay anh C vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, ngày 25/4/2017 Ngân hàng đã chuyển số nợ trên của anh C sang nợ

quá hạn với số tiền gốc 150.000.000đ và thông báo cho anh C biết. Tính đến ngày 17/9/2021 anh Chu Văn C còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 268.958.334đ trong đó, số tiền nợ gốc là 150.000.000đ và số tiền lãi trong hạn là 77.585.417đ, số tiền lãi quá hạn là 41.372.917 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh Chu Văn C và chị Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm trả hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 17/9/2021 tổng cộng là 268.958.334đ, trong đó số tiền nợ gốc là 150.000.000đ, số tiền lãi trong hạn là 77.585.417đ, số tiền lãi quá hạn là 41.372.917đ. Ngân hàng không đồng ý việc anh C đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho anh được trả nợ dần số tiền gốc và xin được miễn toàn bộ số tiền lãi quá hạn và một phần tiền lãi trong hạn. Nếu được Ngân hàng tạo điều kiện thì anh C cam kết mỗi tháng sẽ trả từ 8.000.000đ đến 15.000.000đ cho, đến khi hết số tiền nợ gốc và một phần tiền lãi trong hạn còn lại đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra anh Chu Văn C chị Nguyễn Thị L còn phải trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 18/9/2021 đến ngày trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết, để Ngân hàng thu hồi vốn cho Nhà nước. Ngân hàng có trách nhiệm trả lại toàn bộ giấy tờ nhà đất đã thế chấp cho anh C, chị L sau khi hoàn thành nghĩa vụ trả hết nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng. Trường hợp anh C, chị L không trả được nợ đề nghị Tòa án cho xử lý tài sản mà anh C, chị L dùng để thế chấp cho khoản vay để Ngân hàng thu hồi vốn.

*Bị đơn anh Chu Văn C đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị L, anh C trình bày:* Anh thừa nhận ông Trương Quốc Tuấn đại diện Ngân hàng trình bày đúng về thời gian ký kết hợp đồng tín dụng, mục đích vay, phương thức cho vay, số tiền vay, lãi suất cho vay, lãi suất quá hạn, thời hạn cho vay, thời hạn trả nợ và tài sản đảm bảo. Trong quá trình vay vốn anh đã trả cho Ngân hàng được 50.000.000đ tiền gốc (trả 03 lần) và trả số tiền lãi như Ngân hàng trình bày trên là đúng, sau đó do những người đặt hàng may mặc họ không trả tiền cho vợ chồng anh, nên anh không có tiền để trả cho Ngân hàng. Mặt khác do kinh tế gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên anh đã thực hiện không đúng cam kết, vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký kết là không trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng kỳ hạn cho Ngân hàng.

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 19E8- 005899 đứng tên hộ kinh doanh Chu Văn C, địa điểm kinh doanh thôn Quyết Tiến, xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngành nghề kinh doanh là dịch vụ may mặc, quần áo may sẵn, hộ kinh doanh gia đình anh thời gian này gồm có anh và chị

Nguyễn Thị L (vợ anh). Hiện nay vợ chồng anh vẫn kinh doanh ngành nghề may mặc tại nhà, ngoài vợ chồng làm nghề may thì không có ai khác trong gia đình làm nghề may nữa. Thời điểm anh vay vốn Ngân hàng thì hộ gia đình gồm có anh là chủ hộ, bà Vũ Thị Nhung (mẹ đẻ), anh Chu Văn Quân, (em trai), chị Nguyễn Thị L (vợ), cháu Chu Thị Như Quỳnh, cháu Chu Thị Thùy Trang và cháu Chu Thị Quỳnh Anh (các con). Nhưng bà Nhung, anh Quân và các con của anh không có liên quan gì đến việc vay vốn và sử dụng khoản vay của Ngân hàng. Mục đích sử dụng toàn bộ khoản vay của Ngân hàng là do vợ chồng anh kinh doanh mua vải, và kinh doanh quần áo may sẵn không sử dụng vào mục đích sử dụng chung của gia đình. Trong hộ kinh doanh chỉ có anh và vợ anh làm nghề may mặc (anh là đại diện hộ kinh doanh), còn bà Nhung thì làm ruộng, anh Quân đi làm công nhân. Tài sản của hộ kinh doanh do anh đại diện hộ, vợ chồng vẫn được sử dụng quản lý như tài sản chung của vợ chồng, hộ kinh doanh không có tài sản riêng biệt.

Nguồn gốc diện tích 255,8m<sup>2</sup> là của ông Chu Văn Chinh (bố anh đã chết) tặng cho hai vợ chồng anh, khi tặng cho đất thì trên đất có 01 ngôi nhà cấp IV năm gian (xây dựng năm 1995) và công trình phụ + bếp. Năm 2013 vợ chồng anh phá dỡ bỏ nhà bếp và công trình phụ để xây lại nối tiếp với ngôi nhà cấp IV và xây dựng 01 ngôi nhà ba gian xây gạch, lợp ngói + ploximang, năm 2018 xây dựng 01 lán dựng cột sắt với nhu cầu để vải, chứa đồ và máy may. Ngoài ra trên đất còn có các trụ cổng, sân gạch và một số cây cối có trên đất, anh xác định toàn bộ tài sản trên là do vợ chồng anh xây dựng, mẹ anh và em trai không có đóng góp công sức tài sản gì. Hiện nay ở trên diện tích đất ngoài gia đình anh thì không có ai nữa, còn bà Nhung, anh Quân, chị Đỗ Thị Ngọc Ánh và cháu Chu Huy Vũ (vợ con anh Quân) đã ra ở riêng vào nhà đất khác không ở cùng với vợ chồng anh nữa.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh và chị L trả số tiền còn nợ tính đến ngày 17/9/2021 tổng cộng là 268.958.334đ, trong đó số tiền nợ gốc là 150.000.000đ, số tiền lãi trong hạn là 77.585.417đ, số tiền lãi quá hạn là 41.372.917đ anh đồng ý. Nhưng do kinh tế gia đình anh hiện nay khó khăn và tình hình dịch bệnh covid -19, kéo dài ảnh hưởng đến kinh doanh của gia đình nên anh không có khả năng để trả toàn bộ số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Vì vậy anh mong muốn Ngân hàng tạo điều kiện cho anh được trả nợ dần số tiền gốc, xin được miễn toàn bộ số tiền lãi quá hạn và một phần tiền lãi trong hạn. Nếu được Ngân hàng tạo điều kiện thì anh cam kết mỗi tháng sẽ trả từ 8.000.000đ đến 15.000.000đ, cho đến khi hết số tiền nợ gốc và một phần tiền lãi trong hạn còn lại.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc

chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 2, 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 66 Nghị định số 78/2015/CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Về án phí và chi phí tố tụng Ngân hàng và anh C, chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Về sự vắng mặt của chị Nguyễn Thị L đã có lời khai và có giấy uỷ quyền cho anh C (chồng chị), vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Tòa án không đưa bà Vũ Thị Nhung (mẹ anh C) anh Chu Văn Quân (em anh C), chị Đỗ Thị Ngọc Ánh (vợ anh Quân), cháu Chu Thị Như Quỳnh, cháu Chu Thị Thùy Trang và cháu Chu Thị Quỳnh Anh (các con anh C) là người có hộ khẩu cùng trong hộ gia đình anh C tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Qua xem xét lời khai của anh Quân, anh C, chị L và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, mặt khác anh C, chị L, anh Quân cũng xác định bà Nhung, anh Quân, chị Ánh và các con của anh C, chị L không có liên quan gì đến việc anh C, chị L vay tiền của Ngân hàng để dùng cho việc may mặc quần áo may sẵn. Hội đồng xét xử thấy bà Nhung, anh Quân, chị Ánh và các con của anh C, chị L không có quyền lợi nghĩa vụ gì liên quan đến vụ án nên không đưa bà Nhung, anh Quân, chị Ánh và các con của anh C, chị L vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đây là vụ án "tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam với anh Chu Văn C, chị Nguyễn Thị L theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. *Về nội dung*: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu của các đương sự trong vụ án, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện: Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn ngày 20/10/2016 của anh Chu Văn C, thì anh C đề nghị Ngân hàng cho vay số tiền 200.000.000đ, mục đích vay vốn kinh doanh Dịch vụ may mặc quần áo may sẵn,

thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 10,5%/năm. Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 35/HĐTD ngày 25/10/2016, giấy nhận nợ ngày 25/10/2016 giữa Ngân hàng và anh Chu Văn C thì Ngân hàng đã giải ngân cho anh C vay toàn bộ số tiền 200.000.000đ trên, mục đích vay, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất vay như đơn đề nghị của anh C, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, định kỳ trả lãi tiền vay 03 tháng/lần vào ngày 30.

Căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn, Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ thì anh Chu Văn C là người đứng ra vay tiền và nhận tiền, anh C đều ký vào giấy đề nghị vay vốn, Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ. Mặt khác mục đích sử dụng số tiền vay là do vợ chồng anh C, chị L cùng nhau kinh doanh ngành nghề may mặc (anh C chị L cũng thừa nhận). Theo khoản 1 Điều 66 Nghị định số 78/2015/CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình thì chị L có trách nhiệm liên đới đối với khoản tiền anh C vay của Ngân hàng, nên chị L cũng phải có trách nhiệm cùng anh C trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng là phù hợp.

Để bảo đảm cho khoản vay trên vợ chồng anh C chị L đã thế chấp tài sản như trong hợp đồng thế chấp QSDĐ và tài sản gắn liền với đất số 35/HĐTD ngày 14/5/2015 đã ký đầy đủ, hồ sơ thế chấp tài sản trên đã được công chứng, đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định nên việc trên là hợp pháp.

Quá trình vay thì anh C đã trả cho Ngân hàng được 50.000.000đ tiền gốc và 15.777.083đ tiền lãi, nhưng sau đó anh C không trả thêm được khoản tiền gốc tiền lãi nào cho Ngân hàng, như vậy anh C đã vi phạm cam kết về thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Việc anh C đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho anh xin được miễn toàn bộ số tiền lãi quá hạn và một phần tiền lãi trong hạn, nhưng Ngân hàng không đồng ý vì lý do anh C đề nghị không có căn cứ. Xét thấy khi ký kết Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và anh C đã thỏa thuận mức lãi suất đối với khoản vay của anh C như trong Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ ngày 25/10/2016 là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy anh C phải chịu lãi suất theo thỏa thuận như các bên đã ký kết là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì vậy theo khoản 2 Điều 91, khoản 2, 4 Điều 95 Luật tổ chức các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, 357, 463, 465, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc anh C và chị L phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng tính đến ngày 17/9/2021 là 268.958.334đ, trong đó nợ gốc là 150.000.000đ và nợ lãi là 118.958.334đ gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn. Ngoài ra anh C chị L vẫn phải trả tiền lãi theo Hợp đồng

tín dụng kể từ ngày 18/9/2021 đối với số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

[4]. Việc Ngân hàng đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 35/HĐTD ngày 14/5/2015 với anh Chu Văn C: Gồm 01 quyền sử dụng đất diện tích 255,8m<sup>2</sup>, thửa đất số 218, tờ bản đồ số 19 ở thôn Quyết Tiến, xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 848809, vào sổ cấp GCN số CH00061/QĐ số 389 đã được UBND huyện Vĩnh Tường cấp ngày 03/6/2013 đứng tên ông Chu Văn C, bà Nguyễn Thị L. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 35/HĐTC ngày 14/5/2015 thì vợ chồng anh C, chị L đã ký đầy đủ, hồ sơ thế chấp tài sản trên đã được công chứng, đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp anh Chu Văn C và chị Nguyễn Thị L không trả được nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam thì tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 35/HĐTC ngày 14/5/2015 sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định tại các Điều 299, 303, 317, 318, 320, 321, 322, 323 của Bộ luật dân sự năm 2015 và các điều khoản của Hợp đồng thế chấp.

[5]. Về chi phí tố tụng: Đối với chi phí thuê đơn vị đo đạc, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ hết 3.000.000đ, tại phiên toà Ngân hàng tự nguyện nộp 3.000.000đ (ba triệu đồng) đã nộp không yêu cầu anh C, chị L phải trả lại cho Ngân hàng theo quy định.

[6]. Về án phí: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Chu Văn C và chị Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 2, 4 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, 299, 303, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 357, 463, 465, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, 165, 166 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

**2.** Buộc anh Chu Văn C và chị Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam 150.000.000 đồng tiền gốc và 118.958.334 đồng tiền lãi (tính đến ngày 17/9/2021) tổng cộng là 268.958.334 đồng (hai trăm sáu mươi tám triệu chín trăm năm tám nghìn ba trăm ba tư đồng). Anh Chu Văn C, chị Nguyễn Thị L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 18/9/2021 đối với khoản nợ gốc 150.000.000 đồng còn lại cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ ngày 25/10/2016.

Trường hợp anh Chu Văn C, chị Nguyễn Thị L không trả được nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo hợp đồng thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 35/HĐTC ngày 14/5/2015 để đảm bảo thu hồi nợ.

**3.** Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tự nguyện xin chịu 3.000.000đ (ba triệu đồng) xác nhận Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đã nộp đủ.

**4.** Về án phí: Anh Chu Văn C và chị Nguyễn Thị L phải chịu 13.447.916 đồng (mười ba triệu bốn trăm bốn bảy nghìn chín trăm mười sáu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 6.377.000đ (Sáu triệu ba trăm bảy mươi bảy đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0000638 ngày 02/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15



ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Minh Bình**